

Bản án số: 13/2023/HS-ST
Ngày 31-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Trọng: Nghề nghiệp giáo viên.

Bà Lâm Thị Loan Em: Nghề nghiệp giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 07 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Anh K, sinh ngày 29/09/2006. Nơi sinh huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Trương H, xã Thanh T, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh T và bà Dương Thị M; Vợ và con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/03/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

2. Sơn Hoàng H, sinh ngày 30/11/2005. Nơi sinh: huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp Phú G, xã Thanh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: học sinh; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sơn M và bà Thạch Thị H; Vợ và con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/03/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

3. Nguyễn Minh T, sinh ngày 20/12/2006. Nơi sinh: huyện Mỹ X, tỉnh Sóc

Trắng. Nơi cư trú: Ấp Thạnh B, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh C và bà Nguyễn Thị V; Vợ và con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không có án tích; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 23/03/2023 đến nay (bị cáo có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

1. Ông Trần Thanh T. Nơi cư trú: Ấp Trương H, xã Thạnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, giám hộ cho bị cáo Trần Anh K; ông T cha ruột của bị cáo (có mặt).

2. Ông Sơn M. Nơi cư trú: Ấp Phú G, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng, giám hộ cho bị cáo Sơn Hoàng H; ông M cha ruột của bị cáo (có mặt).

3. Bà Nguyễn Thị V. Nơi cư trú: Ấp Thạnh B, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng, giám hộ cho bị cáo Nguyễn Minh T; bà V mẹ ruột của bị cáo (có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật Sư Phạm Minh T – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị hại:* Trường Trung học phổ thông Trần Văn B.

Địa chỉ: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn M, Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông M: Ông Quách Hoàng A, Phó Hiệu trưởng (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Minh Công H1, sinh năm 1992 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1989 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Y, xã Tân P, thị xã Giá R, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Ngọc L, sinh năm 1981 (có đơn vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Đào V, xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Quách Phú T, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Y, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Anh K cùng với Sơn Hoàng H và Nguyễn Minh T, là bạn với

nhau, cả ba thường cùng chơi Game Online; K và H là học sinh của trường Trung học phổ thông Trần Văn B, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng. Vì cần tiền để nạp thẻ chơi Game Online và tiêu xài cá nhân nên từ ngày 30/12/2022 đến ngày 03/01/2023 các bị cáo K, H đã 05 lần lấy tài sản của Trường Trần Văn B gồm 21 màn hình máy vi tính, 20 chân đế màn hình và 03 CPU máy vi tính, trong đó bị cáo Toàn có 02 lần tham gia, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 11h30 ngày 30/12/2022 sau khi thi kết thúc buổi học. Trên đường ra về, K và H đi ngang phòng học ngoại ngữ của trường, cửa phòng mở, không có người trong phòng, K thấy trên bàn có 01 máy vi tính nên nói với H “*máy tính này bán được không*” H trả lời “*chắc là bán được*” nên K và H cùng vào lấy màn hình máy vi tính (nhãn hiệu Dell) rồi để vào ba lô, cả hai đi bán tại cơ sở mua bán, sửa chữa máy vi tính Công H, ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng do ông Lê Minh Công H1 làm chủ, với giá 300.000 đồng, K nhận 200.000 đồng và H nhận 100.000 đồng.

Lần thứ 2: K và H cho T biết việc trộm màn hình máy vi tính của trường Trần Văn B để bán và rủ T cùng tham gia, thì T đồng ý. Khoảng 12h30 ngày 31/12/2022, K điều khiển xe 83EA – 021.24 chở T đến Trung tâm Văn hóa huyện Thanh T gặp H tại đây. Sau đó, T, K và H đi vào Trường, đến Phòng tin học 3 (lầu 1) để trộm máy tính, lúc này cửa phòng đã khóa nên K và H xuống kho chứa dụng cụ thể dục của Trường lấy 01 cây sắt (hình tròn, màu trắng, dài khoảng 1,8m), để cạy ổ khóa, nhưng không được, cây sắt cong hai đầu nên K và H đến cầu thang tìm thấy 01 cây sắt khác (cây sắt màu trắng, hình hộp chữ nhật dài khoảng 1,5m), K, H và T sử dụng cây sắt này cạy ổ khóa bật ra. Trong Phòng tin học 3 có nhiều máy vi tính không thể lấy hết một lần, nên mỗi bị cáo lấy 02 cái màn hình máy vi tính, tổng số lấy 06 màn hình máy tính, đem bán cho ông H1 được 1.800.000 đồng (mỗi màn hình ông H1 mua 300.000 đồng), đồng thời ông H1 nói nếu có chân đế thì mua 100.000đ/mỗi chân đế. Lúc này K chở T quay lại và nói với H việc ông H1 có mua chân đế màn hình, nên H đi vào trường lấy 05 chân đế màn hình bán cho ông H1. Tổng số tiền các bị cáo bán tài sản trong ngày 31/12/2022 là 2.300.000 đồng, K lấy 800.000 đồng, T lấy 800.000 đồng, còn H lấy 700.000 đồng.

Lần thứ 3: Tối ngày 31/12/2022 và sáng ngày 01/01/2023 K, H và T cùng đồng ý tiếp tục đến Trường Trần Văn B lấy tài sản và hẹn sẽ gặp nhau tại nhà T trước khi đi. Nhưng, K điện thoại cho T nói K vào rước T, lúc này T nói mẹ của T kêu giữ nhà nên không đi được. Nên K cùng với H đi vào Trường lấy trộm 06 cái màn hình máy tính và 07 chân đế màn hình mang về nhà T cất giữ. Đến khoảng 19h00 cùng ngày K đến nhà T lấy 04 màn hình và đến nhà H lấy 04 chân đế bán cho ông H1 được 1.400.000 đồng, K giữ 1.200.000 đồng và mua thẻ

game cho T 200.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 07h00 ngày 02/01/2023 K điều khiển xe 83EA – 021.24 chở H tới Phòng tin học của Trường lấy thêm 05 màn hình máy vi tính và 05 chân đế màn hình. Sau đó bán hết cho ông H1 cùng với 02 màn hình và 02 chân đế còn lại trong lần lấy thứ ba, bán được 2.800.000 đồng, K lấy 800.000 đồng, H lấy 2.000.000 đồng.

Lần thứ 5: Vào khoảng 11h00 ngày 03/01/2023 K và H vào Phòng tin học 3 tiếp tục lấy 03 cái màn hình máy vi tính, 03 chân đế và 03 CPU T5400QN nhãn hiệu FPT, K và H mang đến bán hết cho ông H1 được 2.400.000 đồng, K và H chia đều mỗi người 1.200.000 đồng.

Ông Lê Minh Công H1 sau khi mua tài sản trên từ các bị cáo, thì ông H1 bán lại cho ông Nguyễn Thanh P 19 màn hình máy tính, 17 chân đế và 03 CPU với giá 15.860.000 đồng. Ông P đã trả cho ông H1 được 9.760.000 đồng; H1 cho cha vợ ông Triệu Quốc K, 01 màn hình kèm 01 chân đế; bán cho ông Lương Đại Q, 01 màn hình kèm chân đế với giá 700.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 06/02/2023 của Hội đồng Định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Thanh T, xác định:

- *Mỗi màn hình máy vi tính nhãn hiệu FPT ELEAD, tại thời điểm định giá tháng 01/2023 có giá 400.000 đồng/ cái. Tổng số 20 cái là 8.000.000 đồng.*

- *01 màn hình máy vi tính nhãn hiệu DELL, tại thời điểm định giá tháng 01/2023 có giá là 500.000 đồng.*

- *CPU nhãn hiệu FPT, tại thời điểm định giá tháng 01/2023 có giá là 500.000đồng/ cái. Tổng số 03 cái là 1.500.000 đồng.*

Tổng giá trị tài sản là 10.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSTT ngày 20/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo K, bị cáo H và bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 65, Điều 90, Điều 91 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo K và bị cáo H mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù và bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho các bị cáo K, H và T hưởng án treo với thời gian thử thách từ 01 năm đến 02 năm.

Về trách nhiệm dân sự không xem xét, do bị hại không yêu cầu, vật chứng giao trả cho bị hại xong, hiện còn giữ tiền Việt nam 3.800.000 đồng là do các bị

cáo bán tài sản cho ông H1 có được, hiện tài sản được thu hồi trả cho bị hại, nhưng ông H1 có ý kiến không nhận lại số tiền trên, nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 thanh sắt màu trắng, hình hộp chữ nhật, bên trong rộng có kích thước 1,36 m x 0,013 m x 0,026 m và 01 thanh sắt màu trắng, hình tròn, cong hai đầu, bên trong rộng có chiều dài 1,7 m, đường kính 6,6 cm không có giá trị tịch thu tiêu hủy.

Luật sư Phạm Minh T bào chữa cho các bị cáo thống nhất quan điểm truy tố về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo và áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; đề nghị phạt bị cáo K, bị cáo H 06 tháng tù và bị cáo T 03 tháng tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Anh K, Sơn Hoàng H, Nguyễn Minh T đã khai nhận:

Từ ngày 30/12/2022 đến ngày 03/01/2023 bị cáo K, H vào Trường Trần Văn B trộm tài sản 05 lần, gồm 21 màn hình máy vi tính, 20 chân đế màn hình và 03 CPU máy vi tính. Trong đó bị cáo T tham gia lấy tài sản 02 lần tổng cộng 12 màn hình máy tính. Tại lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ông Quách Hoàng A đại diện bị hại trình bày:

Trong thời gian từ ngày 30/12/2022 đến ngày 03/01/2023 Trường Trần Văn B bị mất tài sản gồm 21 màn hình máy vi tính, 20 chân đế màn hình và 03 CPU máy vi tính; các tài sản trên trường đã nhận lại đủ.

Tại phiên tòa ông xin miễn trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Ông Lê Minh Công H1 trình bày:

Ông có mua của các bị cáo gồm 21 màn hình máy vi tính, 20 chân đế màn hình và 03 CPU máy vi tính, nhưng không biết tài sản do các bị cáo trộm.

Đối với số tiền 3.800.000 đồng cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo, tại phiên tòa ông có ý kiến không nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu gì.

Ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ông có mua của ông H1 19 màn hình máy tính, 17 chân đế và 03 CPU với giá 15.860.000 đồng. Ông mới trả cho ông H1 được 9.760.000 đồng, các tài sản trên ông đã nộp cho cơ quan điều tra, ông H1 trả lại cho ông đủ tiền trên. Ông không có yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã

được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Các người làm chứng đều vắng mặt, xét việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo K, H và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định vào ngày 30/12/2022 đến ngày 03/01/2023 tại ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng bị cáo K, bị cáo H vào Trường Trần Văn B 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản gồm 21 màn hình máy vi tính, 20 chân đế màn hình và 03 CPU máy vi tính. Trong đó bị cáo T tham gia lấy tài sản 02 lần tổng cộng 12 màn hình máy vi tính.

[4] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K 16 tuổi 03 tháng 01 ngày, bị cáo H 17 tuổi 01 tháng, bị cáo T 16 tuổi 10 ngày, căn cứ khoản 1 Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: *“Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, trừ những tội phạm mà Bộ luật này có quy định khác”*. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên các bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Trường theo kết luận định giá số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 06/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thạnh T kết luận trị giá 10.000.000 đồng. Đối với bị cáo T tham gia cùng bị cáo K, bị cáo H lấy tài sản 02 lần gồm 12 màn hình máy vi tính trị giá 4.800.000 đồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng pháp luật. Đối với bị cáo K và bị cáo H là người đã 05 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, nên bị cáo K và H phải chịu trách nhiệm ngang nhau; còn bị cáo T là người thứ yếu chỉ 02 lần chiếm đoạt tài sản, nên trách nhiệm thấp hơn bị cáo K và H, hành

vì của các bị cáo được xác định đồng phạm giản đơn, vì không có sự cấu kết, phân công cụ thể.

[5] Xét tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, nhưng các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy rằng: Bị cáo K, H và T có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự, bị cáo K có ông nội tên Trần Văn S thương binh hạng 4/4; bị cáo H là người dân tộc thiểu số. Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản thu hồi trả cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn. Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[7] Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt tù, nhưng cho các bị cáo hưởng án treo nhằm giáo dục, tạo điều kiện cho các bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu, nên không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: 01 thanh sắt màu trắng, hình hộp chữ nhật, bên trong rỗng có kích thước 1,36 m x 0,013 m x 0,026 m và 01 thanh sắt màu trắng, hình tròn, cong hai đầu, bên trong rỗng chiều dài 1,7 m, đường kính 6,6 cm không có giá trị tích thu tiêu hủy. Đối với số tiền 3.800.000 đồng là do các bị cáo bán tài sản cho ông H1 có được, hiện tài sản được thu hồi trả cho bị hại, tại phiên tòa ông H1 có ý kiến không nhận lại số tiền trên, nên số tiền 3.800.000 đồng được tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Đối với ông Lê Minh Công H1 khi mua các tài sản không biết do các bị cáo trộm có được, và ông Nguyễn Thanh P mua tài sản từ ông H1 cũng không biết, nên không có căn cứ xử lý ông H1 và ông P về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[11] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án, nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Ý kiến của Luật sư bào chữa đề nghị cho các bị cáo K, H và T được hưởng án treo là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị mức án của các bị cáo được chấp nhận 01 phần.

[13] Đề nghị của Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp

nhận.

[14] Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 17, điểm a, b khoản 1 Điều 47, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Anh K, Sơn Hoàng H và Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh K 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 31/08/2023.

Giao bị cáo Trần Anh K cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Sơn Hoàng H 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 31/08/2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 (một) năm, kể từ ngày tuyên án ngày 31/08/2023.

Giao bị cáo Sơn Hoàng H và Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Q, huyện Mỹ X, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh sắt màu trắng, hình hộp chữ nhật, bên trong rỗng có kích thước 1,36 m x 0,013 m x 0,026 m và 01 (một) thanh sắt màu trắng, hình tròn, cong hai đầu, bên trong rỗng có chiều dài 1,7 m, đường kính 6,6 cm.

Tịch thu số tiền 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng), nộp ngân

sách nhà nước.

Hiện các tài sản nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Anh K, Sơn Hoàng H và Nguyễn Minh T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, bị hại, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh T (1);
- Công an huyện Thạnh T (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan THAHS, Cơ quan cảnh sát điều tra) (3);
- Chi cục THADS huyện Thạnh T (1);
- Bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp bị cáo (7);
- Bị hại, người liên quan(3);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, Hồ sơ THA (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Nam